TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày: 16 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Toàn
2. Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/XXHSST – HS, ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn C**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không

S ngày 07 tháng 4 năm 1979, tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; chức vụ đoàn thể: Không; con ông: Lê Thanh T2 S năm 1954; con bà: Đoàn Thị H, S năm 1956; vợ: Trần Thị H1, S năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con: Có 03 đứa (đứa lớn tuổi nhất S 2000, đứa nhỏ tuổi nhất S năm 2010). Hiện vợ và con đang cư trú tại thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/7/2022 bị cáo Lê Văn C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", vụ án này đã được điều tra, truy tố, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Lê Văn C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định tạm giam số 47/2022/HSST-QĐTG ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Ông Nguyễn Trung H2 – S năm 1995; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân N – S năm 1973; nơi cư trú: Phường HT, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị H1 – S năm 1979; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

- Bà Lê Thị Kiều A – S năm 2002; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Lê Phúc S – S năm 1955; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/4/2022, Lê Văn C (S năm 1979, trú tại thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-557.26 (đăng ký xe mang tên Trần Thị H1) đến nhà ông Lê Phúc S (S năm 1955, trú tại thôn X, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để chơi. Khi đến nhà ông S thì Lê Văn C cùng vào ngồi ăn cơm với gia đình ông S. Trong quá trình ăn uống, Lê Văn C có hỏi ông S xem có ai bán chồn, dúi không để mua, ông S nói có một người dân ở gần đây có bán chồn, dúi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Văn C nhờ con trai ông S là Lê Bảo T3 (Sinh năm 2012) dẫn đi sang nhà người dân có bán chồn, dúi để hỏi mua. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Trung H2 (S năm 1995, trú tại thôn X, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) thấy có nhiều người đang uống rượu trong nhà, lúc này Lê Văn C nảy S ý định tối sẽ quay lại nhà anh Nguyễn Trung H2 để trộm cắp tài sản. Sau khi đến nhà người dân hỏi mua chồn, dúi nhưng không có nên Lê Văn C quay trở về nhà ông S. Trên đường về, Lê Văn C tiếp tục quan sát ngôi nhà của anh Nguyễn Trung H2 thì thấy nhiều người vẫn đang ngồi uống rượu ở đây nên Lê Văn C cùng cháu Lê Bảo T3 đi về nhà ông S tiếp tục cùng ông S ngồi uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Văn C một mình đi bộ đến nhà anh Nguyễn Trung H2, khi đến nơi Lê Văn C thấy nhà không bật điện sáng, C lén lút đi vào sân nhà, khi đến thềm thấy cánh cửa phòng nách của ngôi nhà khép hờ, C mở cửa đi vào phía trong thì thấy anh Nguyễn Trung H2 và anh Bùi Quang H3 đang nằm ngủ, phía trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone Xs của anh Nguyễn Trung H2 đang sạc pin, C nhanh chóng lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần của mình và rời khỏi nhà anh H2. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, Lê Văn C quay trở lại nhà

ông S ngồi chơi một lúc rồi đi về nhà mình. Khi về đến nhà, C cất chiếc điện thoại đã trộm được vào 01 hộp đựng sữa bột bằng kim loại để ở trên đầu chiếc tủ gỗ đựng bát đũa ở phòng bếp. Đến ngày 05/4/2022, Lê Văn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng biển kiểm soát 38K1-557. 26 đem theo chiếc điện thoại Iphone Xs lấy trộm được của Nguyễn Trung H2 đến cửa hàng điện thoại Hoàng Nam (ở phường HT, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) bán cho anh Nguyễn Xuân N (S năm 1973, trú tại phường HT, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh là chủ cửa hàng) với giá 2.500.000 đồng. Sau khi bị mất điện thoại, anh Nguyễn Trung H2 đã đi tìm tại các cửa hàng bán điện thoại, khi đến cửa hàng điện thoại Hoàng Nam, hỏi về chiếc điện thoại bị mất thì được biết cửa hàng có thu mua từ một người đàn ông, sau đó anh H2 đã mua lại chiếc điện thoại với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 15/8/2022, anh Nguyễn Trung H2 nghi ngờ Lê Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đến trình báo sự việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Quá trình điều tra Lê Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá số 58/HĐĐG ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone Xs, màu vàng đồng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 4.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Trung H2 01 chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng đồng. Còn đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT- VKSKA ngày 23 tháng 12 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn C từ 08 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều; 586; và 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Lê Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H2 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Lê Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trung H2 thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26, trả lại cho chị Trần Thị H1 ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo: Xử buộc Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có

quyền, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/4/2022, tại nhà anh Nguyễn Trung H2 (S 1995, trú tại thôn X, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lê Văn C đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng đồng của anh Nguyễn Trung H2, có trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại bị can Lê Văn C đã đem bán cho anh Nguyễn Xuân N thu lợi bất chính với số tiền 2.500.000 đồng.

Hành vi của Lê Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm Cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn C thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong"; "Thành khẩn khai báo". Ngoài ra, bị hại là anh Nguyễn Trung H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình S sống tại địa phương vào ngày 25/12/2018 bị cáo Lê Văn C đã tích cực trong việc tìm vớt người bị đuối nước, vào tháng 10/2021 bị cáo Lê Văn C đã tích cực tham gia phòng chống Covid 19, theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy đình tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ,* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này, anh Nguyễn Xuân N đã có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng đồng do Lê Văn C trộm cắp tài sản được đưa đến bán nhưng khi mua điện thoại anh Nam không biết là do trộm cắp mà có và cũng không hứa hẹn gì với C nên hành vi của Nguyễn Xuân N không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và không đồng phạm với Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản".

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Trung H2 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đối với chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng đồng mà anh H2 đã mua lại từ cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Xuân N (ở phường HT, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh). Tại phiên toà hôm nay Lê Văn C nhất trí bồi thường cho anh Nguyễn Trung H2 số tiền 3.000.000đ như anh H2 yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận của bị cáo và bị hại không trai với quy định của pháp luật, do đó nghĩ nên chấp nhận. Vì vậy áp dung Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều; 586; và 589 Bộ luật dân sự bị cáo Lê Văn C phải bồi thương cho anh Nguyễn Trung H2 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[7]. Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Trung H2 01 chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng đồng, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Hiện nay còn lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26, theo kết luận định giá tài sản số: 80/HĐĐG ngày 02/12/2022 chiếc xe có giá trị là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26 là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H1 và Lê Thị Kiều A cho rằng chiếc xe đó là tài sản của con gái Lê Thị Kiều A, nhưng bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không không đưa ra được chứng cứ chứng minh là tài sản của chị Lê Thị Kiều A. Do đó có căn cứ cho rằng chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lê Văn C và chị Trần Thị H1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự , điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26, trả lại cho chị Trần Thị H1 ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự , điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều; 586; và 589 Bộ luật dân sự

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Lê Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H2 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Lê Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trung H2 thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Xử buộc Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26, trả lại cho chị Trần Thị H1 ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT;
-VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHUC

K, ngày 16 tháng3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Toàn
2. Ông Lê Văn Nhưng

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 16/3/2023, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử tiến hành nghị án vụ án: "Trộm cắp tài sản". Đối với bị cáo Lê Văn C.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các cứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự , điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều; 586; và 589 Bộ luật dân sự

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Biểu quyết 3/3

2. Về tội danh: Xét xử bị cáo: Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản"

Biểu quyết 3/3

3 .Về hình phạt: Xử phạt Lê Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26, trả lại cho chị Trần Thị H1 ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát 38K1-557.26.

Biểu quyết 3/3

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H2 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Lê Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trung H2 thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Biểu quyết 3/3

6. Về án phí: Xử buộc Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Biên bản lập xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

HÔI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT;
-VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.